

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 19-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, Thông báo về việc thay đổi lịch phiên toà số: 01/TB-TA ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 18/2024/QĐST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 18-4-1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã A1, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Tăng Thị Nh; có vợ là chị Hoàng Thị L1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22-3-2024; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Vũ Văn Đ1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn K, xã H2, huyện V, thành phố H; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị Thuý -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đào Hồng K3; vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Văn H1; có mặt;
3. Bà Tăng Thị Nh; có mặt;
4. Chị Hoàng Thu H3; có mặt;
5. Anh Nguyễn Văn Đ3; vắng mặt;
6. Bà Phạm Thị Ng3; vắng mặt;
7. Chị Hoàng Thị L1; có mặt;
8. Chị Nguyễn Thị Hương H3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24-11-2023, anh Vũ Văn Đ1 cùng bạn là anh Đào Hồng K3, sinh năm 1985 ở khu dân cư Tiên Hải, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng mỗi người điều khiển một xe mô tô đến nhà chị Hoàng Thu Hoàn, sinh năm 1982 ở Thôn A, xã A1, huyện V, thành phố H để đòi nợ. Khi đến ngõ gần cổng nhà chị Hoàn thì Anh Đ1 gặp chị Hoàn và ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1961 ở cùng thôn với chị Hoàn. Anh Đ1 xuống xe tiến lại gần ông Hương nói: *“mày là thằng chó nào, mày thích báo Công an không?”*. Do không liên quan đến việc nợ nần với Anh Đ1 nên ông Hương có đáp lại: *“Tao làm sao mày?”*. Lúc này Nguyễn Văn H (là con của ông Nguyễn Văn H1) đứng ở trong sân nhà mình nghe thấy cãi nhau. Khi Anh Đ1 và ông Hương vừa đi vừa cãi chửi nhau từ cổng nhà chị Hoàn đến cách cổng nhà Hưng khoảng 02m-03m thì Hưng nhìn thấy Anh Đ1 có cầm 01 con dao bấm dài khoảng 12cm-15cm, lưỡi dao dài 06cm và túm cổ áo đe dọa ông Hương. Thấy vậy, Hưng chạy ra cổng nhà mình nhặt 01 cục bê tông hình dạng sần sùi, méo mó, đường kính khoảng 14cm-15cm ở cách trụ cổng bên phải (theo hướng từ nhà ra đường) khoảng 10 cm rồi dùng hai tay cầm cục bê tông đập 01 cái vào phía sau đầu Anh Đ1, làm Anh Đ1 ngã ngửa xuống đường. Sau đó, Hưng cầm cục bê tông ném vào mặt Anh Đ1 rồi đi vào nhà. Anh Đ1 bị thương tự đi xe mô tô đến Trạm Y tế xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo để sơ cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo cấp cứu và chuyển tuyến đến Bệnh viện Kiến An điều trị từ ngày 24-11-2023 đến ngày 29-11-2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định số 28/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 17-01-2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích của anh Vũ Văn Đ1 như sau:

“1. Các kết quả chính:

Nạn nhân bị chấn thương đầu mặt gây:

- Chấn động não nhưng không có tổn thương thực thể ở sọ não, đã được điều trị tạm ổn định.

- Vết thương rách da vùng giữa đỉnh đầu để lại sẹo nhỏ.

- Vết thương rách da vùng thái dương đỉnh phải để lại sẹo nhỏ.

- Vết thương rách da trán trái để lại sẹo nhỏ.

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng thở.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28-08-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn Đ1 - sinh năm 1986 tại thời điểm giám định là: 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên là: 02%.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương đỉnh đầu gây nên là: 01%.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải gây nên là: 01%.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng trán trái gây nên là: 03%.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương chính mũi gây nên là: 08%.

- Kết luận khác: các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên”.

Tại Công văn số 22/2024/GĐTH-TTPY ngày 26-01-2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng cung cấp thông tin cho biết: *“Với các thương tích mà nạn nhân Vũ Văn Đ1 bị trong vụ xô xát ngày 24-11-2023 thì nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng không ảnh hưởng đến tính mạng của Vũ Văn Đ1”.*

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Vũ Văn Đ1 01 vỏ bút bi màu đen bạc, phần đầu màu xanh (không có ruột bút) dài 9cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại là anh Vũ Văn Đ1 số tiền là 70.000.000 đồng. Anh Vũ Văn Đ1 không còn yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 30-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bút bi màu đen bạc, phần đầu màu xanh (không có ruột bút) dài 09cm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và bị hại trình bày ý kiến và tranh luận: Nhất trí với quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức án đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24-11-2023, tại đường trục Thôn A, xã A1, huyện V, thành phố H, do anh Vũ Văn Đ1 chủ và đe dọa ông Nguyễn Văn H1 là bố của Nguyễn Văn H nên Hưng đã nhặt 01 cục bê tông ở khu vực cổng nhà Hưng đánh vào đầu, mặt của Anh Đ1. Hậu quả, Anh Đ1 bị thương tích giảm 14% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Theo hướng dẫn tại tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các vật được chế tạo ra nhằm phục vụ cuộc sống của con người hoặc vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được nếu sử dụng để tấn công người khác sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công thì được coi là hung khí nguy hiểm. Do đó, việc bị cáo cầm 01 cục bê tông gây thương tích cho bị hại được coi là sử dụng hung khí nguy hiểm. Tỷ lệ thương tích bị cáo đã gây ra cho bị hại là 14% sức khỏe nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo đã phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến sức khỏe của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông Nguyễn Văn Chư và bác Hoàng Mạnh Cường là liệt sỹ. Bị hại cũng có một phần lỗi do đã đe dọa bố của bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có xác nhận nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường. Tại phiên toà, bị hại không còn yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường. Như vậy, trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được các bên tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ bút bi màu đen bạc, phần đầu màu xanh (không có ruột bút) dài 09cm Cơ quan điều tra thu giữ của bị hại không còn giá trị sử dụng, bị hại không có yêu cầu nhận lại, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu huỷ.

[10.1] Đối với 01 cục bê tông bị cáo sử dụng để đánh bị hại, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với việc anh Vũ Văn Đ1 đến Thôn A, xã A1, huyện V, thành phố H đòi nợ rồi xảy ra cãi nhau ở đường trục thôn nhưng sau đó Anh Đ1 là người bị thương giảm 14% sức khỏe. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã không xử lý đối với Anh Đ1 mà yêu cầu Anh Đ1 viết bản kiểm điểm, cam kết không tái phạm.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi)

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định của Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bút bi màu đen bạc, phần đầu màu xanh (không có ruột bút) dài 09cm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-5-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo (Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường